

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST  
Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn N** - sinh năm 1987 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 8, xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-12-2015 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-4-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 14-4-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:** anh Phạm Hồng G, anh Trần Duy S1 (không triệu tập tới phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-4-2021, tổ công tác Công an phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường D2 – N6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định phát hiện Trần Văn N điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong quần lót N đang mặc có 02 gói nilong màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai đó là 02 gói Heroine đi mua hộ để lấy 500.000 đồng tiền công). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa N cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của N chiếc xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Oppo (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 449/GĐKTHS ngày 09-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nilong màu trắng thu giữ của Trần Văn N gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 5,578 gam (năm phẩy năm bảy tám gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04-4-2021, N đang đi chơi ở nhà một người bạn ở xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định thì nhận được điện thoại của người đàn ông tên A (N không nhớ số điện thoại và không rõ lai lịch, địa chỉ người này) nhờ N lên thành phố Nam Định mua hộ Heroine và sẽ trả công cho N 500.000 đồng. N đồng ý. A hẹn N đến sau Công ty may Sông Hồng tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để A đưa tiền. N điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 đến điểm hẹn thì A lấy tiền đưa cho N và dặn: “Cứ bảo bán ma túy cho anh A”. Cả hai thống nhất sau khi N mua được ma túy thì cầm số ma túy đó về đưa cho A tại sau Công ty may Sông Hồng, A sẽ trả 500.000 đồng tiền công cho N. N nhận tiền anh đưa (N không kiểm đếm tiền) rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 đi lên thành phố Nam Định. Đến ngã tư Quốc lộ 10 – đường Phạm Ngũ Lão thì N rẽ vào đường trục đi vào tổ dân phố số 4 Mỹ Trọng, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định đến một ngôi nhà trước đây N đã được A dẫn đến để mua ma túy. N cầm số tiền A đưa rồi nhét qua khe cửa và nói: “Bán ma túy cho anh A”. Người trong nhà nhận tiền rồi đưa lại cho N 02 gói nilong màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. N cầm 02 gói ma túy vừa mua trên tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến đường D2, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, N dừng xe và cất 02 gói ma túy vào trong quần lót N đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe đi về điểm hẹn để giao ma túy. Khi N đi đến

khu vực ngã ba đường D2 – N6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định phối hợp với Công an xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tiến hành xác minh người đàn ông tên A theo N khai là người nhờ N đi mua ma túy. Công an xã Nghĩa Thái cung cấp: Ở khu vực cầu Tam Thôn, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định không có người nào tên A có đặc điểm nhận dạng như mô tả của N.

Đối với đối tượng nhờ N mua và đối tượng bán ma túy cho Trần Văn N, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKSTPND ngày 21-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-4-2021, Trần Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,578 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực ngã ba đường D2 - N6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 5,578 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là thương binh hạng 8/8 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Trần Văn N là đối tượng có nhân thân xấu; bị cáo tàng trữ ma túy để mua bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn N tàng trữ ma túy mục đích để mua bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Văn N là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Oppo (đã cũ) là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 (đã cũ) là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Văn N, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

*- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 08 năm tù (Tám năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-4-2021.

**2. Hình phạt bổ sung:**

*- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.*

Phạt tiền bị cáo Trần Văn N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

**3. Xử lý vật chứng:**

*- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Văn N.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Oppo (đã cũ).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18L1-454.37 (đã cũ), song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2021).

**4. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Văn N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**